

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2022.
V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và Ông Trịnh Xuân Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2022/TLST - HNGĐ ngày 24/5/2022 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-DS ngày 01/8/2022; quyết định hoãn phiên tòa số 958/2022/QĐST-DS ngày 19/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L. Sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn B, Xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị H. Sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn B, Xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà ngày hôm nay, nguyên đơn anh trình bày:

Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 03/8/2012, tại UBND xã Hòa Hải, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau một thời gian chung sống, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được sự đồng cảm để giải quyết vấn đề gia đình nên vợ chồng không chung sống được với nhau, đã sống ly thân với nhau từ năm 2013 cho đến nay. Nay anh L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hạnh phúc hôn nhân không thể đạt được nữa nên anh L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh L được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Tên là Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 12/02/2013, đề nghị tòa án giải quyết quyền nuôi con theo qui định của pháp luật. Trong bản tự khai và tại phiên tòa anh L nhường quyền nuôi con cho chị H được

nuôi dưỡng con; về cấp dưỡng nuôi con anh L tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000đ kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị H: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị H biết, đã biết được tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án, không có mặt tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Chị H trình bày tại bản tự như sau: Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại thôn B, xã H, huyện H tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc được một năm thì xảy ra mâu thuẫn, tháng 8/2013 thì vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay, nay anh L yêu cầu ly hôn tại Tòa án huyện Hường Khê thì chị H nhất trí ly hôn anh L và có nguyện vọng được nuôi con tên Nguyễn Ngọc S, về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu anh Nguyễn Văn L Phải cấp dưỡng. Về tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật; bị đơn Không thực hiện chưa đủ các quy định pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ vợ, chồng: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật HNGĐ chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của Nguyễn Văn L, đồng ý cho anh L ly hôn với chị H.

+ Về con cái: chị Phạm Thị H có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 12/02/2013, xét thấy việc chị H yêu cầu được nuôi con là chính đáng và được anh L nhường lại con cho chị H nuôi dưỡng là tự nguyện phù hợp với ý kiến của cháu Nguyễn Ngọc S có nguyện vọng được ở với Mẹ, đối chiếu với quy định tại Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110 Luật HNGĐ, giao cháu S cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con đến tuổi trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con ghi nhận sự tự nguyện của anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi là mỗi tháng là 1.000.000đ.

+ Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

+ Đề nghị HĐXX buộc nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện H giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Phạm Thị H có địa chỉ cư trú tại xóm B, xã H, huyện H nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[2] Bị đơn Bị đơn chị Phạm Thị H đã biết được tòa án thụ lý vụ án, nhưng không có mặt tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn. Nên vụ án không thể hòa giải để các đương sự thỏa thuận được với nhau. Vì vậy vụ án phải đưa ra xét xử. Tòa án đã triệu tập họp lệ phiên tòa lần thứ 01 nhưng bị đơn vắng mặt nên hoãn phiên tòa, đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn. Phiên tòa lần thứ 2 bị đơn vẫn vắng mặt không có L do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị H kết hôn dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Hải, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị H là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không thể hòa hợp trong cuộc sống hôn nhân, không đem lại hạnh phúc cho nhau, dẫn đến mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị H đã bỏ về nhà mẹ để sống từ tháng 8/2013 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân nhau, đã cắt đứt mọi quan hệ với nhau. HĐXX nhận thấy suốt một thời gian dài vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nữa. Việc anh L làm đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên HĐXX chấp nhận. Anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Phạm Thị H.

[4] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Tên là Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 12/02/2013. Chị Phạm Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu tòa án giải quyết. Xét thấy việc chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc S là chính đáng, đảm bảo đầy đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con sau ly hôn, anh L nhường quyền nuôi con cho chị H là hoàn toàn phù hợp với ý kiến của con có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Phạm Thị H, cũng như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên giao cháu Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 12/02/2013 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không có yêu cầu, nhưng tại phiên tòa anh Nguyễn Văn L tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000đ kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi, nên HĐXX xem thấy để đảm bảo quyền lợi cho cháu Nguyễn Ngọc S nên ghi nhận sự tự nguyện này của anh L. Anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm theo quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án sơ thẩm phí theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Phạm Thị H.
2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 12/02/2013 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con ghi nhận sự tự nguyện của anh L cấp dưỡng nuôi con, mỗi là mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.
Anh Nguyễn Văn L được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và anh L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.
3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ, anh L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai số 0007822 ngày 24/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, nay phải nộp tiếp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ.
4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Hải;
- Chi cục THADS H;
- Lưu hồ sơ; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Minh

Phan Văn Tiến

Lê Văn Phú

